

*Báo cáo của Ban Giám Đốc và
Các báo cáo tài chính đã được kiểm toán*

**NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN XĂNG DẦU
PETROLIMEX**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN XĂNG DẦU PETROLIMEX

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng Quản trị Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xăng Dầu Petrolimex hân hạnh đệ trình báo cáo này cùng báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Ngân hàng cho niên độ tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2007.

I. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng Quản trị của Ngân Hàng đến ngày lập báo cáo này gồm có những thành viên như sau :

Ông Bùi Ngọc Bảo	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông Đinh Thành Nghiệp	Thành viên Hội đồng quản trị
Ông Trần Long An	Thành viên Hội đồng quản trị
Ông Nguyễn Duy Hưng	Thành viên Hội đồng quản trị
Ông Cung Quang Hà	Thành viên Hội đồng quản trị
Ông Lê Minh Quốc	Thành viên Hội đồng quản trị
Ông Nguyễn Thanh Bình	Thành viên Hội đồng quản trị
Ông Trần Ngọc Năm	Thành viên Hội đồng quản trị

II. BAN KIỂM SOÁT

Ban kiểm soát của Ngân hàng đến ngày lập báo cáo này như sau :

Ông Nguyễn Quốc Trung	Trưởng Ban kiểm soát
Ông Đinh Văn Khứ	Thành viên Ban kiểm soát
Ông Ngô Quang Dũng	Thành viên Ban kiểm soát

III. BAN ĐIỀU HÀNH

Ban điều hành của Ngân Hàng đến ngày thành lập báo cáo này như sau :

Ông Nguyễn Quang Định	Tổng Giám Đốc
Ông Đinh Thành Nghiệp	Phó Tổng Giám Đốc
Bà Nguyễn Minh Châu	Phó Tổng Giám Đốc
Ông Đặng Giao	Phó Tổng Giám Đốc
Ông Trương Văn Huỳnh	Phó Tổng Giám Đốc
Ông Eng Cher Chiew	Phó Tổng Giám Đốc
Ông Nguyễn Thành Công	Kế Toán Trưởng

IV. TRỤ SỞ HOẠT ĐỘNG CỦA NGÂN HÀNG

Hội sở chính của Ngân Hàng Thương mại Cổ phần Xăng Dầu Petrolimex đặt tại số 132 – 134 Nguyễn Huệ, Phường 2, Thành Phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp.

V. HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CHÍNH

Theo Quyết Định cấp giấy phép hoạt động số 212/QĐ-NH5 ngày 13/11/1993 của Thống Đốc Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam, Ngân Hàng Thương mại Cổ phần Xăng Dầu Petrolimex được phép thực hiện các hoạt động nghiệp vụ như sau :

- Huy động vốn ngắn hạn, trung hạn và dài hạn của các thành phần kinh tế và dân cư dưới hình thức tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn; phát hành kỳ phiếu có mục đích sau khi được Ngân Hàng Nhà Nước cho phép.
- Tiếp nhận ủy thác đầu tư và phát triển của tổ chức và cá nhân trong nước và ngoài nước khi được Ngân Hàng Nhà Nước cho phép.

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN XĂNG DẦU PETROLIMEX
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Cho vay ngắn hạn, trung hạn, dài hạn đối với các tổ chức và cá nhân sản xuất, kinh doanh nông, lâm, ngư và chế biến sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tùy theo tính chất và khả năng của nguồn vốn.
- Chiết khấu thương phiếu, trái phiếu và giấy tờ có giá.
- Hùn vốn và liên doanh theo pháp luật hiện hành.
- Thực hiện dịch vụ thanh toán giữa các khách hàng.
- Cung ứng dịch vụ ngoại hối
- Các dịch vụ ngân hàng khác

VI. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Kết quả hoạt động kinh doanh của Ngân Hàng cho niên độ tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2007 và tình hình tài chính tại cùng thời điểm nêu trên được thể hiện trong Báo Cáo Tài Chính từ trang 5 đến trang 25.

VII. KIỂM TOÁN

Hội Đồng Quản Trị Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Xăng Dầu Petrolimex nhất trí chỉ định Công ty Kiểm toán và Tư vấn Tài chính Kế toán (BDOAFC) Chi Nhánh Cần Thơ là công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo Cáo Tài Chính năm 2007 của Ngân Hàng.

VIII. VỐN GÓP

Trong năm 2007, Ngân hàng điều chỉnh tăng vốn điều lệ lên 500 tỷ đồng theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số : 062757 Ngày 10 tháng 10 năm 2007.

IX. CAM KẾT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng Quản trị chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được lưu giữ một cách phù hợp để phản ánh với mức độ chính xác, hợp lý tình hình tài chính của ngân hàng ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ hệ thống kế toán đã được đăng ký.

Hội đồng Quản trị cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của ngân hàng và do đó thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Cho đến ngày lập báo cáo này, Hội đồng Quản trị Công ty cam kết Ngân hàng hoạt động kinh doanh bình thường và không có những khoản nợ bất thường xảy ra.

Theo ý kiến của Hội Đồng Quản Trị, các Báo Cáo Tài Chính được lập đã phản ánh một cách trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Ngân hàng vào ngày 31 tháng 12 năm 2007.

Đồng Tháp, ngày 10 tháng 04 năm 2008

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



CHỦ TỊCH HĐQT

Bùi Ngọc Bảo

Chi nhánh Cần Thơ
Số: 32/2007/BCKT

Cần Thơ, ngày 10 tháng 04 năm 2008

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Kính gửi:**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
NGÂN HÀNG TMCP XĂNG DẦU PETROLIMEX**

Công ty Cổ phần Kiểm toán và Tư vấn Tài chính Kế toán (BDO- AFC) đã kiểm toán các báo cáo tài chính bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2007 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính cho giai đoạn tài chính kết thúc vào cùng ngày nêu trên của **Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Xăng Dầu Petrolimex** (dưới đây gọi tắt là Ngân hàng). Các báo cáo này do Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm và lập theo chế độ kế toán Việt Nam. Trách nhiệm này bao gồm thiết kế, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ quan hệ tới việc soạn lập và trình bày hợp lý các báo cáo tài chính để các báo cáo tài chính này không bị sai sót trọng yếu kể cả do gian lận hoặc bị lỗi; chọn lựa và áp dụng các chính sách kế toán thích hợp; và thực hiện các ước tính kế toán hợp lý đối với từng trường hợp. Trách nhiệm của Chúng tôi là cung cấp các ý kiến nhận xét về tính trung thực và hợp lý của các báo cáo tài chính này dựa vào kết quả của quá trình kiểm toán.

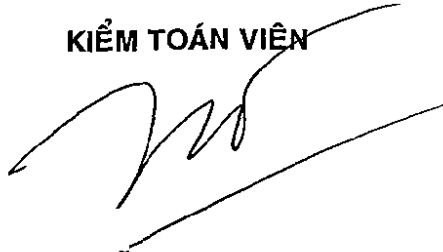
Việc kiểm toán được thực hiện căn cứ vào chế độ kế toán mà Ngân hàng đang áp dụng và các chế độ tài chính hiện hành của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam áp dụng cho các đơn vị hoạt động theo Luật các tổ chức tín dụng.

Chúng tôi đã tiến hành cuộc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và các chuẩn mực kiểm toán quốc tế. Những chuẩn mực này đòi hỏi chúng tôi phải hoạch định và thực hiện cuộc kiểm toán để có cơ sở kết luận là các báo cáo tài chính có tránh khỏi sai sót trọng yếu hay không. Trên cơ sở thử nghiệm, chúng tôi đã xem xét một số bằng chứng làm căn cứ cho các số liệu chi tiết trong các báo cáo tài chính. Những thủ tục kiểm toán được chọn lựa phụ thuộc vào phán đoán của kiểm toán viên kể cả đánh giá rủi ro các báo cáo tài chính bị sai sót trọng yếu do gian lận hoặc bị lỗi. Trong việc đánh giá các rủi ro đó, kiểm toán viên xem xét hệ thống kiểm soát nội bộ quan hệ tới việc soạn lập và trình bày hợp lý các báo cáo tài chính để thiết kế các thủ tục kiểm toán thích hợp cho từng trường hợp nhưng không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về tính hữu hiệu của hệ thống kiểm soát nội bộ Ngân hàng. Cuộc kiểm toán cũng bao gồm việc xem xét các nguyên tắc kế toán, các khoản ước tính kế toán quan trọng do Ngân hàng thực hiện, cũng như đánh giá tổng quát việc trình bày các báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng cuộc kiểm toán cung cấp những căn cứ hợp lý cho ý kiến nhận xét của chúng tôi.

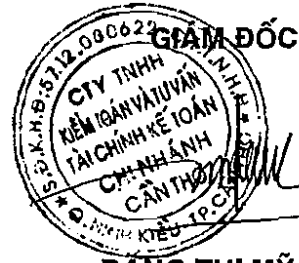
BÁO CÁO KIỂM TOÁN (tiếp theo)

Theo ý kiến chúng tôi, xét trên phương diện trọng yếu, các báo cáo tài chính của Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Xăng Dầu Petrolimex đính kèm theo đây đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính vào ngày 31 tháng 12 năm 2007, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ trong giai đoạn tài chính kết thúc vào cùng ngày nêu trên, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan.

KIỂM TOÁN VIÊN



NGUYỄN THỊ NGỌC BÍCH
Số chứng chỉ KTV: 0600/KTV



ĐẶNG THỊ MỸ VÂN
Số chứng chỉ KTV: 0173 /KTV

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2007

Tất cả các số liệu đều thể hiện bằng đồng Việt Nam ngoại trừ trường hợp được ghi chú bằng đơn vị tiền tệ khác

TÀI SẢN	huyế minh	31/12/2007	31/12/2006
A - TÀI SẢN		4.681.255.232.561	1.186.258.390.177
I. Tiền mặt, vàng bạc, đá quý	V.01	24.806.541.852	531.860.300
II. Tiền gửi tại NHNN	V.02	239.142.004.797	1.567.618.820
III. Tiền, vàng gửi tại các TCTD và cho vay các	V.03	1.090.474.675.641	113.559.033.943
1. Tiền, vàng gửi tại các TCTD khác		1.090.474.675.641	113.559.033.943
2. Cho vay các tổ chức tín dụng khác		-	-
3. Dự phòng rủi ro cho vay các TCTD khác		-	-
IV. Chứng khoán kinh doanh		50.018.860.101	-
1. Chứng khoán kinh doanh		50.018.860.101	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh		-	-
V. Các công cụ tài chính phát sinh và các TS tài ch		-	-
VI. Cho vay khách hàng	V.04	1.913.681.838.577	800.712.993.569
1. Cho vay khách hàng		1.917.569.241.960	801.781.176.936
2. Dự phòng rủi ro cho vayKH		(3.887.403.383)	(1.068.183.367)
VII. Chứng khoán đầu tư	V.05	779.115.357.921	245.336.700.000
1. Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán		779.115.357.921	245.336.700.000
2. Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn		-	-
3. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư		-	-
VIII. Góp vốn, đầu tư dài hạn	V.05	40.800.000.000	-
3. Đầu tư vào công ty liên kết		-	-
4. Đầu tư dài hạn khác		40.800.000.000	-
5. Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn		-	-
IX. Tài sản cố định		30.181.491.257	5.378.357.744
1. Tài sản cố định hữu hình	V.6	25.530.290.972	2.886.613.994
a. Nguyên giá TSCĐ		27.598.673.385	3.573.822.312
b. Hao mòn TSCĐ		(2.068.382.413)	(687.208.318)
2. Tài sản cố định thuê tài chính		-	-
a. Nguyên giá TSCĐ		-	-
b. Hao mòn TSCĐ		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	V.7	4.651.200.285	2.491.743.750
a. Nguyên giá TSCĐ		4.653.699.970	2.491.743.750
b. Hao mòn TSCĐ		(2.499.685)	-
X. Bất động sản đầu tư		-	-
a. Nguyên giá BĐSĐT		-	-
b. Hao mòn BĐSĐT		-	-
XI. Tài sản có khác	V.8	513.034.462.415	19.171.825.801
1. Các khoản phải thu		320.665.379.867	1.827.345.231
2. Các khoản lãi và phí phải thu		40.293.176.533	16.033.980.246
3. Tài sản thuế TNDN hoãn lại		-	-
4. Tài sản có khác		152.075.906.015	1.310.500.324
<i>_ Trong đĩ: Lợi thế thương mại</i>			
5. Các khoản dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác			
Tổng tài sản có		4.681.255.232.561	1.186.258.390.177

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2007

Tất cả các số liệu đều thể hiện bằng đồng Việt Nam ngoại trừ trường hợp được ghi chú bằng đơn vị tiền tệ khác

NGUỒN VỐN	Ghi chú	31/12/2007	31/12/2006
B - NỢ PHẢI TRẢ VÀ NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU			
I. Các khoản nợ chính phủ và NHNN		-	14.000.000.000
II. Tiền gửi và vay các TCTD khác	V.09	2.768.096.980.000	478.000.000.000
1. Tiền gửi của các TCTD khác		2.768.096.980.000	458.000.000.000
2. Vay các TCTD khác	V.10	-	20.000.000.000
III. Tiền gửi của khách hàng	V.11	1.311.882.005.505	394.081.301.699
IV. Các công cụ tài chính phái sinh và các khoản n		-	-
V. Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay TCTD c	V.12	-	60.000.000.000
VI. Phát hành giấy tờ có giá		-	-
VII. Các khoản nợ khác	V.13	57.891.650.952	27.081.580.638
1. Các khoản lãi, phí phải trả		36.393.794.566	7.813.818.247
2. Thuế TNDN hoãn lại phải trả	V13	-	-
3. Các khoản phải trả và công nợ khác	V.14	21.439.807.564	19.256.161.016
4. Dự phòng rủi ro khác (Dự phòng cho công nợ	V.13	58.048.822	11.601.375
Tổng nợ phải trả		4.137.870.636.457	973.162.882.337
VIII. Vốn và các quỹ	V.15	543.384.596.104	213.095.507.840
1.Vốn của các TCTD		500.000.000.000	200.000.000.000
a. Vốn điều lệ		500.000.000.000	200.000.000.000
b.Vốn đầu tư XD CB		-	-
c.Thặng dư vốn cổ phần		-	-
d.Cổ phiếu quỹ		-	-
e.Cổ phiếu ưu đãi		-	-
g. Vốn khác		-	-
2.Quỹ của các TCTD	V.17	2.427.068.708	1.757.573.551
3.Chênh lệch TG hối đoái		-	-
4.Chênh lệch đánh giá lại tài sản		4.086.571	4.086.571
5.Lợi nhuận chưa phân phối/ lỗ lũy kế	V.16	40.953.440.825	11.333.847.718
IX. Lợi ích của cổ đông thiểu số			
Tổng nợ phải trả và vốn chủ sở hữu		4.681.255.232.561	1.186.258.390.177

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2007

Tất cả các số liệu đều thể hiện bằng đồng Việt Nam ngoại trừ trường hợp được ghi chú bằng đơn vị tiền tệ khác

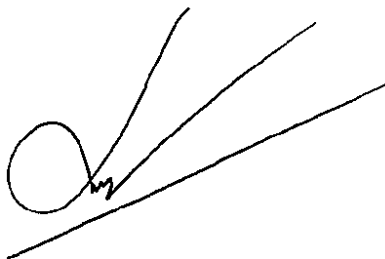
x Các chỉ tiêu ngoài bảng cân đối kế toán

Chỉ tiêu		31/12/2007	31/12/2006
- Tiền không có giá trị lưu hành		330.000	330.000
Tiền mẫu		330.000	330.000
-Các văn bản, chứng từ cam kết đưa ra		20.485.607.386	7.720.249.880
Bảo lãnh vay vốn		-	784.637.000
Bảo lãnh thanh toán		3.660.000.000	1.483.935.894
Bảo lãnh thực hiện hợp đồng		12.960.988.700	3.272.660.000
Bảo lãnh dự thầu		540.000.000	1.127.000.000
Cam kết bảo lãnh khác		3.324.618.686	1.052.016.986
- Nợ khó đòi đã xử lý		33.971.500	33.971.500
Nợ gốc bị tổn thất trong thời gian theo dõi		24.000.000	24.000.000
Nợ lãi bị tổn thất trong thời gian theo dõi		9.971.500	9.971.500
- Nghiệp vụ ủy thác và đại lý		103.219.449.082	60.000.000.000
Cho vay, đầu tư theo hợp đồng nhận ủy thác		60.000.000.000	60.000.000.000
Cho vay theo hợp đồng tài trợ tài trợ		43.219.449.082	-
- Tài sản và chứng từ khác		1.229.093.327.677	323.195.249.265
Tài sản thế chấp, cầm cố của khách hàng		1.127.816.976.284	322.073.849.265
Các giấy tờ có giá của khách hàng đưa cầm cố		101.276.351.393	1.121.400.000

Đồng Tháp, ngày 21 tháng 01 năm 2008

Kế toán trưởng

Giám đốc





TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Định

Nguyễn Văn Hào

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2007

Tất cả các số liệu đều thể hiện bằng đồng Việt Nam ngoại trừ trường hợp được ghi chú bằng đơn vị tiền tệ khác

Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	V.1	171.430.193.537	69.416.921.691
2. Chi phí lãi và các chi phí tương tự	V.2	98.380.252.397	41.811.464.976
I. Thu nhập lãi thuần		73.049.941.140	27.605.456.715
3. Thu nhập từ hoạt động dịch vụ		1.839.644.779	125.469.084
4. Chi phí từ hoạt động dịch vụ	V.3	1.513.998.576	2.232.791.723
II. Lãi lỗ thuần từ hoạt động dịch vụ		325.646.203	(2.107.322.639)
III. Lãi lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối		10.227.224.051	-
IV. Lãi lỗ thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh		-	-
V. Lãi lỗ thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư		-	-
5. Thu nhập từ hoạt động khác	V.3	1.039.224.078	599
6. Chi phí hoạt động khác	V.5	296.577.361	18.857.100
VI. Lãi lỗ thuần từ hoạt động khác		742.646.717	(18.856.501)
VII. Thu nhập từ vốn góp, mua cổ phần		-	7.218.457.384
VIII. Chi phí hoạt động	V.3	23.663.840.333	6.909.767.774
IX. Lợi nhuận thuần từ HĐKD trước chi phí dự phòng rủi ro TD		60.681.617.778	18.569.509.801
X. Chi phí dự phòng rủi ro TD	V.6	3.747.542.918	1.079.784.742
XI. Tổng lợi nhuận trước thuế		56.934.074.860	17.489.725.059
XII. Chi phí thuế TNDN	V.7	16.013.741.953	4.897.123.017
XIII. Lợi nhuận sau thuế		40.920.332.908	12.592.602.042
XV. Lãi cơ bản trên cổ phiếu		1.540	652

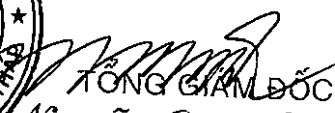
Kế toán trưởng


Nguyễn Văn Hải

Đồng Tháp, ngày 21 tháng 01 năm 2008

Giám đốc




TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Định

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2007

Tất cả các số liệu đều thể hiện bằng đồng Việt Nam ngoại trừ trường hợp được ghi chú bằng đơn vị tiền tệ khác

Chỉ tiêu	Mã số	Năm nay	Năm trước
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01. Lợi nhuận trước thuế	01	56.934.074.860	17.489.725.059
<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
02. Khấu hao TSCĐ, bất động sản đầu tư	02	1.522.213.971	412.283.501
03. Dự phòng rủi ro tín dụng, giảm giá, đầu tư tăng thêm/(hoàn nhập) trong năm	03	2.772.772.569	1.079.784.742
04. Lãi và phí phải thu trong kỳ (thực tế chưa thu)	04	(24.259.196.287)	
05. Lãi và phí phải trả trong kỳ (thực tế chưa trả)	05	36.393.794.566	
06.(Lãi)/ lỗ do thanh lý TSCĐ	06	256.578.804	18.857.100
07. (Lãi)/ lỗ do bán, thanh lý bất động sản đầu tư		-	
08. (Lãi)/ lỗ do thanh lý những khoản đầu tư, góp vốn dài hạn vào đơn vị khác, lãi, cổ tức nhận được, lợi nhuận được chia từ HĐ đầu tư, góp vốn dài hạn		-	(15.141.354.835)
09. Chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện		-	
10. Các điều chỉnh khác		-	
<i>Những thay đổi về tài sản và công nợ hoạt động</i>	08	-	
<i>Những thay đổi về tài sản hoạt động</i>	09	-	
11. (Tăng)/giảm các khoản tiền, vàng gửi và cho vay các TCTD khác	10	(976.915.641.698)	
12. (Tăng)/giảm các khoản về kinh doanh chứng khoán	11	(583.797.518.022)	
13. (Tăng)/giảm các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	12	(318.838.034.636)	
14. (Tăng)/giảm các khoản cho vay khác hàng	13	(1.115.788.065.024)	(620.513.518.276)
15. (Tăng)/giảm lãi, phí phải thu	14	-	(4.789.838.484)
16. (Giảm)/Tăng nguồn dự phòng để bù đắp tổn thất các khoản	15	-	
17. (Tăng)/giảm khác về tài sản hoạt động	16	(150.765.405.691)	(2.523.474.763)
<i>Những thay đổi về công nợ hoạt động</i>			
18. (Tăng)/giảm các khoản nợ chính phủ và NHNN	10	(14.000.000.000)	14.000.000.000
19.(Tăng)/giảm các khoản tiền gửi và vay các TCTD	11	2.290.096.980.000	466.000.000.000
20. (Tăng)/giảm tiền gửi của khách hàng(bao gồm cả kho bạc Nhà nước)	12	917.800.703.806	304.246.352.579
21. (Tăng)/giảm các công cụ TC phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	13	-	
22. (Tăng)/giảm vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay mà TCTD phải chịu rủi ro	14	(60.000.000.000)	30.000.000.000
23.(Tăng)/giảm phát hành giấy tờ có giá (ngoại trừ GTCG được tính vào hoạt động)	15	-	
24.(Tăng)/giảm lãi, phí phải trả	16	(7.813.818.247)	6.715.698.247
25. (Tăng)/giảm khác về công nợ hoạt động		3.300.467.885	15.164.169.899
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trước thuế thu nhập	20	56.899.906.856	212.158.684.769
26. Thuế TNDN đã nộp		(11.899.227.541)	(1.725.974.508)
27. Chi từ các quỹ của TCTD		669.495.157	
I. Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		45.670.174.472	210.432.710.261
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
01. Mua sắm TSCĐ	21	(26.581.926.288)	(1.348.036.257)
02. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ	22	-	
05. Tiền thu từ bán, thanh lý bất động sản đầu tư	25	-	
06. Tiền chi ra do bán, thanh lý bất động sản đầu tư	26	-	
07. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác (chi đầu tư mua công ty con, góp vốn liên doanh, liên kết, các khoản đầu tư dài hạn khác)	27	(40.800.000.000)	(235.328.004.995)
08. Tiền thu đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác (thu bán, thanh lý công ty con, góp vốn liên doanh, liên kết, các khoản đầu tư dài hạn khác)		-	17.178.772.841
09. Tiền thu cổ tức và lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư, góp vốn dài hạn		-	4.553.974.014

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2007

Tất cả các số liệu đều thể hiện bằng đồng Việt Nam ngoại trừ trường hợp được ghi chú bằng đơn vị tiền tệ khác

Chỉ tiêu	Mã số	Năm nay	Năm trước
II. Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(67.381.926.288)	(214.943.294.397)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
01. Tăng vốn cổ phần tư góp vốn/hoặc phát hành cổ phiếu	31	300.000.000.000	108.200.000.000
02. Tiền thu từ phát hành giấy tờ có giá dài hạn đủ điều kiện tính vào vốn tự có và các khoản vốn vay dài hạn khác	32	-	-
03. Tiền chi thanh toán giấy tờ có giá dài hạn đủ điều kiện tính vào vốn tự có và các khoản vốn vay dài hạn khác	33	-	-
04. Cổ tức trả cho cổ đông, lợi nhuận đã chia	34	(11.300.739.800)	-
05. Tiền chi ra mua cổ phiếu quỹ	35	-	-
06. Tiền thu được do bán cổ phiếu quỹ	36	-	-
III. Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	288.699.260.200	108.200.000.000
IV. Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	266.987.508.384	103.689.415.864
V. Tiền và các khoản tương đương tiền tại thời điểm đầu kỳ	60	115.658.513.063	11.969.097.199
VI. Điều chỉnh ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá	61	-	-
VII. Tiền và các khoản tương đương tiền tại thời điểm cuối kỳ	70	382.646.021.447	115.658.513.063

Đồng Tháp, ngày 21 tháng 01 năm 2008

Kế toán trưởng

Giám đốc



Nguyễn Văn Hòa




TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Định